

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2020
“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông

Bị đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

(Đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C trình bày: Tôi và chị N về chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông. Trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống nên thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 31/3/2014. Sau khi ly hôn tôi đồng ý để chị N nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và tôi cấp dưỡng cho chị N mỗi tháng 3.000.000 đồng nuôi con chung là Nguyễn Đình H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có

Bị đơn chị Đỗ Thị N trong quá trình giải quyết có trình bày: Tôi và anh C về chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống nên thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tôi và anh C đã sống ly thân với nhau gần 01 năm nay. Nay anh C yêu cầu ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 31/3/2014. Sau khi ly hôn chị sẽ nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi N đồng ý để anh C cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Đình H mỗi tháng 3.000.000đ, phương thức cấp dưỡng vào ngày 28 hàng tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và HĐXX chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C, cho anh C được ly hôn với chị Đỗ Thị N và giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và con chung đối với chị Đỗ thị N. Chị N có nơi cư trú tại thôn 03, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị N chung sống với nhau là tự nguyện có đăng ký kết hôn. Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau và thực tế vợ chồng đang sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại Điều 17 và Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *“Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Đối chiếu với quy định trên và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Quá trình giải quyết nguyên đơn, bị đơn đồng ý ly hôn, tuy nhiên các đương sự đều xin giải quyết vắng mặt nên không ghi nhận được, do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C đối với chị Đỗ Thị N.

[4] Về con chung: Anh C đồng ý để chị N nuôi dưỡng con chung và chị N cũng có nguyện vọng nuôi con là Nguyễn Đình H, sinh ngày 31/3/2014 đến tuổi trưởng thành nên cần giao con chung là Nguyễn Đình H cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Đình H mỗi tháng 3.000.000đ, chị N đồng ý nên cần ghi nhận, phương thức cấp dưỡng vào ngày 28 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; nợ chung: Không có nên không đề cập.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C đối với chị Đỗ Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Đỗ Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 31/3/2014 cho chị Đỗ thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 31/3/2014 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), người nhận tiền cấp dưỡng là chị Đỗ Thị N (Mẹ cháu H), mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) mỗi tháng, phương thức thực hiện định kỳ vào ngày 28 hàng tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001212 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Anh Nguyễn Văn C phải nộp tiếp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND phường Nghĩa Tân;
- (nơi đương sự đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm

